

Hội thề Đông Quan

Sau khi toàn bộ lực lượng viện binh đều bị tiêu diệt và mọi cố gắng nhằm xoay chuyển tình hình cũng đều bị thất bại, ngày 10/12/1427, tổng binh giặc là Thành sơn hầu Vương Thông đành phải chấp nhận đầu hàng vô điều kiện. Lễ ký' kết văn kiện đầu hàng nhục nhã này của Vương Thông được các lãnh tụ Lam Sơn đặt cho một cái tên thật hài hước là hội thề Đông Quan! (Đông Quan là thành Đông Quan tức là thành Đông Đô cũng là kinh đô Thăng Long cũ nay là thủ đô Hà Nội).

Dự "hội thề" về phía Lam Sơn có Bình Định Vương Lê Lợi cùng các tướng là: Trần Nguyên Hãn, Lưu Nhân Chú, Phạm Văn, Lê Ngân, Phạm văn Xảo, Bùi Bị, Trịnh Khả, Nguyễn Chích, Phạm Bôi, Lê Văn An...

Về phía quân Minh có Vương Thông cùng các tướng tùy tùng là Mã Anh, Sơn Thọ, Mã Kỳ, Trần Trí, Quách Vĩnh Thanh, Quách Đoan,...

Sách Đại Việt sử ký toàn thư (bản kỉ, quyển 10) chép rằng: "Bấy giờ các tướng sĩ và người nước ta rất căm thù quân Minh đã giết hại cha con, thân thích họ, liền rủ nhau tới khuyên vua giết bọn chúng đi. Vua dụ rằng:

"Trả thù báo oán là thường tình của mọi người, nhưng không thích giết người là bản tâm của bậc nhân đức. Và lại, người ta đã hàng mà mình lại giết thì là điều xấu không gì lớn bằng. Nếu cốt để hả nổi căm giận trong chốc lát mà mang tiếng với muôn đời là giết kẻ đã hàng, thì cho bằng tha mạng sống cho ức vạn người, để dập tắt mối chiến tranh cho đời sau, sử xanh ghi chép tiếng thơm muôn đời, há chẳng lớn lao sao".

Vua bèn hạ lệnh: Cánh đường thủy, cấp 500 chiếc thuyền, cho Phương Chính, Mã Kỳ lãnh nhận. Cánh đường bộ, cấp lương thảo, cho Sơn Thọ, Hoàng Phúc Lãnh nhận. Còn hơn 2 vạn người bị bắt hoặc đầu hàng và hai vạn con ngựa thì do Mã An lãnh nhận. Chinh man tướng quân Trần Tuấn đem quân trấn thủ đi theo. Tất cả đều tới dinh Bồ Đề lạy tạ mà về. Bọn Phương Chính vừa xúc động vừa hổ thẹn đến rơi nước mắt.

Sách "Quân trung từ mệnh tập" của Nguyễn Trãi đã ghi lại lời thề của Vương Thông trong "hội thề" này như sau: "Về phía bọn Tổng binh Thành sơn hầu là Vương Thông, nếu không có lòng thực, tự làm trái lời thề, nhất là khi người phục dịch và thuyền bè đã sắp sẵn rồi, cầu đường cũng đã sửa xong rồi, mà không làm theo lời bàn, nghĩa là không lập tức đem quân về nước, cứ kéo dài năm tháng để đợi viện binh, hoặc giả là khi về đến triều đình mà tâu sai sự lí, không sợ thần linh sông núi nước An Nam, hoặc bàn khác đi, hoặc cho quân cướp phá dọc đường thì Trời, Đất cùng Danh Sơn, Đại Xuyên và Thần kỳ các xứ, tất đem bọn Tổng binh Thành sơn hầu là Vương Thông, tự bản thân cho đến cả nhà, cùng thân thích, đều làm cho chết hết và cả đến lũ quan quân cũng không một ai được sống sót trở về".

Ngày 29-12-1427, Vương Thông bắt đầu cho quân rút lui và đến ngày 3-1-1428 thì đất nước sạch bóng quân xâm lăng. Cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại của thế kỉ XV kết thúc toàn thắng. Năm đó Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, nhà Hậu Lê được chính thức lập ra.

Sau khi dẹp yên giặc Ngô, vua ban bố Đại cáo (bài Bình Ngô đại cáo) khắp thiên hạ. Trong đó có những câu:

*Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân,
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo.
Xét như nước Đại Việt ta,
Thực là một nước văn hiến.
Cõi bờ sông núi đã riêng,
Phong tục Bắc Nam cũng khác.
Trải Triệu, Đinh, Lý, Trần nổi đời dựng nước,
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên đều chủ một phương.
Tuy mạnh yếu có lúc khác nhau,
Song hào kiệt không bao giờ thiếu....*

Ta:

*Phát tích chốn Lam Sơn,
Nương mình nơi hoang dã.
Ngẫm thế thù đá đội trời chung,
Thề nghịch tặc khó cùng tồn tại.
Đau lòng nhức óc đã trải mười năm,
Ném mật nằm gai phải đâu một buổi.
Quên ăn vì giận, sách lược thao suy xét đã tinh,
Lấy xưa nghiệm nay, lễ hưng phế đắn đo càng kỹ
Chỉ phục thù đã quyết,
Dầu thức ngủ không quên.....*

(Bài "Bình Ngô đại cáo" này do Nguyễn Trãi soạn)

Sách Đại Việt sử ký toàn thư (quyển 10) có lời bàn về sự kiện trọng đại này như sau: "Từ khi trời đất định vị, thì Nam, bắc chia trị rạch ròi. Phương Bắc đầu lớn mạnh nhưng không thể đè nén được phương Nam, cứ xem các thời Lê, Lý, Trần cũng đủ biết. Vì thế cuối đời Tam Quốc, phương Nam tuy có suy yếu, nhưng cũng chỉ có nội loạn thôi. Đến như nhà Nhuận Hồ thì bạo ngược đã quá, mà đến nổi nước mất, thân nhục, giặc Bắc hung tàn, dân Nam khốn khổ. May mà lòng trời còn đó, thánh chúa ra đời, chinh phục bằng nghĩa, đánh dẹp bằng nhân, non sông mới được đổi mới, nhật nguyệt mới lại sáng tươi. Nhân dân từ đây bình yên, nước nhà từ nay thuận trị. Đó là do vua tôi một dạ, trên dưới cùng lòng vậy. Ôi! Loạn tội tất phải trị, nay đã thấy điều này".